

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH VĨNH PHÚC**

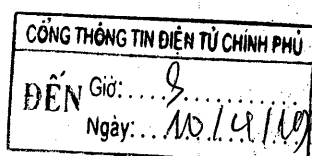
**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **17** /2019/QĐ-UBND

Vĩnh Phúc, ngày **05** tháng **4** năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH**

**Sửa đổi, bổ sung nội dung 2.2, Khoản 2, Điều 4, Quy định thực hiện một số cơ chế, chính sách hỗ trợ thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp tỉnh Vĩnh Phúc giai đoạn 2016-2020 theo Nghị quyết số 201/2015/NQ-HĐND ngày 22/12/2015, Nghị quyết số 11/2018/NQ-HĐND ngày 09/7/2018 của HĐND tỉnh ban hành kèm theo Quyết định số 32/2018/QĐ-UBND ngày 17/12/2018 của UBND tỉnh Vĩnh Phúc**



**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;*

*Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;*

*Căn cứ Nghị quyết số 201/2015/NQ-HĐND ngày 22 tháng 12 năm 2015 của HĐND tỉnh về một số cơ chế, chính sách hỗ trợ thực hiện tái cơ cấu ngành Nông nghiệp tỉnh giai đoạn 2016-2020;*

*Căn cứ Nghị quyết số 11/2018/NQ-HĐND ngày 09 tháng 7 năm 2018 của HĐND tỉnh về sửa đổi, bổ sung điểm b Khoản 1 Điều 1 Nghị quyết số 201/2015/NQ-HĐND ngày 22 tháng 12 năm 2015 của HĐND tỉnh;*

*Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại tờ trình số 45/TTr-SNN&PTNT ngày 21 tháng 3 năm 2019 và Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp tại văn bản số 53/BC-STP ngày 21 tháng 3 năm 2019.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Sửa đổi, bổ sung nội dung 2.2, Khoản 2, Điều 4, Quy định thực hiện một số cơ chế, chính sách hỗ trợ thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp tỉnh Vĩnh Phúc giai đoạn 2016-2020 theo Nghị quyết số 201/2015/NQ-HĐND ngày 22/12/2015, Nghị quyết số 11/2018/NQ-HĐND ngày 09/7/2018 của HĐND tỉnh ban hành kèm theo Quyết định số 32/2018/QĐ-UBND ngày 17/12/2018 của UBND tỉnh Vĩnh Phúc như sau:

“2.2. Hỗ trợ kinh phí di chuyển mộ mả trên đất dồn thửa, đổi ruộng về nghĩa trang: Hỗ trợ theo số lượng thực tế; mức hỗ trợ tối đa từ ngân sách tỉnh:

a) Đối với mộ có người nhận: Mộ đã cải táng trên đắp đất, ngân sách tỉnh hỗ trợ 2.200.000 đồng/ngôi mộ;

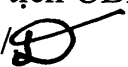
b) Đối với mộ chưa có người nhận: Mộ đã cải táng trên đắp đất, ngân sách tỉnh hỗ trợ 1.200.000 đồng/ngôi mộ;

c) Đối với mộ xây (bao gồm cả mộ có người nhận và chưa có người nhận), ngân sách tỉnh hỗ trợ 3.500.000 đồng/ngôi mộ.

Ngoài mức hỗ trợ từ ngân sách tỉnh nêu trên, đề nghị UBND cấp huyện và UBND cấp xã xem xét hỗ trợ thêm theo khả năng ngân sách từng cấp.”

**Điều 2. Tổ chức thực hiện:**

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày **15** tháng **4** năm 2019.

2. Chánh văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND cấp huyện; Chủ tịch UBND cấp xã; các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành. / 

**Nơi nhận:**

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ NN&PTNT;
- Website chính phủ;
- Cục KTVB-Bộ Tư pháp;
- TTTU, TTHĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- UBMTTQ VN tỉnh, các đoàn thể tỉnh;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- TTHU, TTHĐND các huyện, thành phố;
- CPVP UBND tỉnh;
- Công báo tỉnh; Đài PTTH, Báo Vĩnh Phúc, Cổng TTĐT;
- Như Điều 2;
- Lưu: VT, NN2. 

(O: 240 b)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Văn Trì**